

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

1. Nội dung kiến thức trọng tâm: bài 4, 5.

2. Câu hỏi ôn tập

a. Một số câu hỏi trắc nghiệm tham khảo

Câu 1: Bầy người nguyên thủy là hình thức tổ chức xã hội của?

- | | |
|--------------------|---------------------|
| A. Người tối cổ. | B. Người tinh khôn. |
| C. Người hiện đại. | D. Vượn người. |

Câu 2: Tổ chức xã hội đầu tiên của loài người là?

- | | |
|---------------------------|------------|
| A. nhà nước. | B. thị tộc |
| C. bầy người nguyên thủy. | D. bộ lạc |

Câu 3. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng khái niệm Bộ lạc?

- A. Gồm nhiều thị tộc sống cạnh nhau.
- B. Các thị tộc trong bộ lạc có quan hệ họ hàng với nhau.
- C. Người đứng đầu bộ lạc được gọi là tù trưởng.
- D. Không có người đứng đầu, không có sự phân công lao động.

Câu 4. Công cụ lao động của Người tối cổ được chế tác từ nguyên liệu nào dưới đây?

- | | | | |
|------------|---------|--------|---------------|
| A. Đồng đỏ | B. Sắt. | C. Đá. | D. Đồng thau. |
|------------|---------|--------|---------------|

Câu 5: Đời sống tinh thần của người nguyên thủy biểu hiện qua việc:

- | | |
|---------------------------|------------------------------|
| A. cư trú ven sông, suối. | B. chế tác công cụ lao động. |
| C. săn bắt và hái lượm. | D. sùng bái “vật tổ”. |

Câu 6: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng đời sống vật chất của Người tinh khôn?

- A. Sống theo bầy, trong các hang động, mái đá.
- B. Ghè đẽo thô sơ các hòn đá để làm công cụ lao động.
- C. Phát minh ra lửa, cung tên.
- D. Biết trồng trọt, chăn nuôi

Câu 7: Thị tộc là một nhóm người, gồm vài chục gia đình:

- A. không cùng quan hệ huyết thống, sống trên cùng một địa bàn.
- B. có quan hệ huyết thống; đứng đầu là tộc trưởng.
- C. không cùng huyết thống, sống trong các hang động, mái đá.
- D. có quan hệ huyết thống; đứng đầu là tù trưởng.

Câu 8: Dấu tích của nền nông nghiệp sơ khai xuất hiện đầu tiên ở Việt Nam gắn liền với nền văn hoá?

- | | | | |
|--------------|--------------|-------------|---------------|
| A. Đông Sơn. | B. Hoà Bình. | C. Bắc Sơn. | D. Quỳnh Văn. |
|--------------|--------------|-------------|---------------|

Câu 9: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng về Người tối cổ?

- A. Sống theo bầy khoảng vài chục người.
- B. Lấy săn bắt, hái lượm làm nguồn sống chính.
- C. Trán thấp và bợt ra sau, u mày còn nổi cao.
- D. Dùng kim loại để chế tác công cụ lao động.

Câu 10: Yếu tố nào sau đây giữ vai trò quyết định trong giai đoạn tiến hóa từ Người tối cổ thành Người tinh khôn?

- | | |
|--------------------------------|--|
| A. Quy luật chọn lọc tự nhiên. | B. Quá trình lao động và ngôn ngữ. |
| C. Phát minh ra lửa. | D. Sự thay đổi môi trường trên trái đất. |

Câu 11: Con người đã phát hiện và dùng kim loại để chế tạo công cụ vào khoảng thời gian nào?

- | | |
|------------------------------|-------------------------------|
| A. Thiên niên kỉ thứ II TCN. | B. Thiên niên kỉ thứ III TCN. |
| C. Thiên niên kỉ thứ IV TCN. | D. Thiên niên kỉ Thứ V TCN. |

Câu 12: Con người đã biết chế tác công cụ lao động theo thứ tự từ:

A. sắt => đồng đỏ => đồng thau => đá.

B. đá => đồng thau => đồng đỏ => sắt.

C. đá => đồng đỏ => đồng thau => sắt.

D. đồng thau => đồng đỏ => đá => sắt.

Câu 13: Trong buổi đầu thời đại kim khí, kim loại nào được sử dụng sớm nhất?

A. Đồng.

B. Nhôm.

C. Sắt.

D. Kẽm.

Câu 14: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự tan rã của xã hội nguyên thủy?

A. Sự xuất hiện của công cụ kim loại.

B. Chế độ phụ hệ thay cho mẫu hệ.

C. Sự xuất hiện của chế độ tư hữu.

D. Năng suất lao động tăng nhanh

Câu 15: Người Việt cổ bắt đầu biết chế tác công cụ lao động bằng đồng đỏ và đồng thau từ thời kì văn hóa?

A. Bắc Sơn.

B. Hòa Bình.

C. Quỳnh Văn.

D. Phùng nguyên.

Câu 16: Kim loại đồng đã được biết đến và sử dụng tại Việt Nam vào khoảng thời gian?

A. 4000 năm trước.

B. 3000 năm trước.

C. 5000 năm trước.

D. 2000 năm trước.

Câu 17: Sự phân hoá không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông là do cư dân phương Đông:

A. sinh sống phân tán ở nhiều khu vực.

B. sống quây quần, gắn bó với nhau để làm thủy lợi.

C. sinh sống chủ yếu ở vùng núi, sa mạc cần khô.

D. không sử dụng công cụ bằng kim loại.

Câu 18: Nhờ việc sử dụng công cụ bằng kim loại, địa bàn cư trú của con người được mở rộng từ:

A. đồng bằng lên miền núi.

B. trung du xuống các vùng đồng bằng ven sông.

C. đồng bằng đến trung du.

D. trung du ra các vùng sa mạc, hải đảo.

b. Tự luận

Câu 1. Hãy kể tên một số loại hình nghệ thuật thời nguyên thủy. Em có ấn tượng với loại hình nghệ thuật nào nhất? Vì sao?

Câu 2. Nêu những chuyển biến về kinh tế, xã hội vào cuối thời nguyên thủy. Chuyển biến nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 3. Kể tên một số vật dụng bằng kim loại hiện nay mà em biết. Từ đó, phát biểu suy nghĩ của em về ý nghĩa của việc phát hiện ra kim loại vào cuối thời nguyên thủy.

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

1. Trắc nghiệm

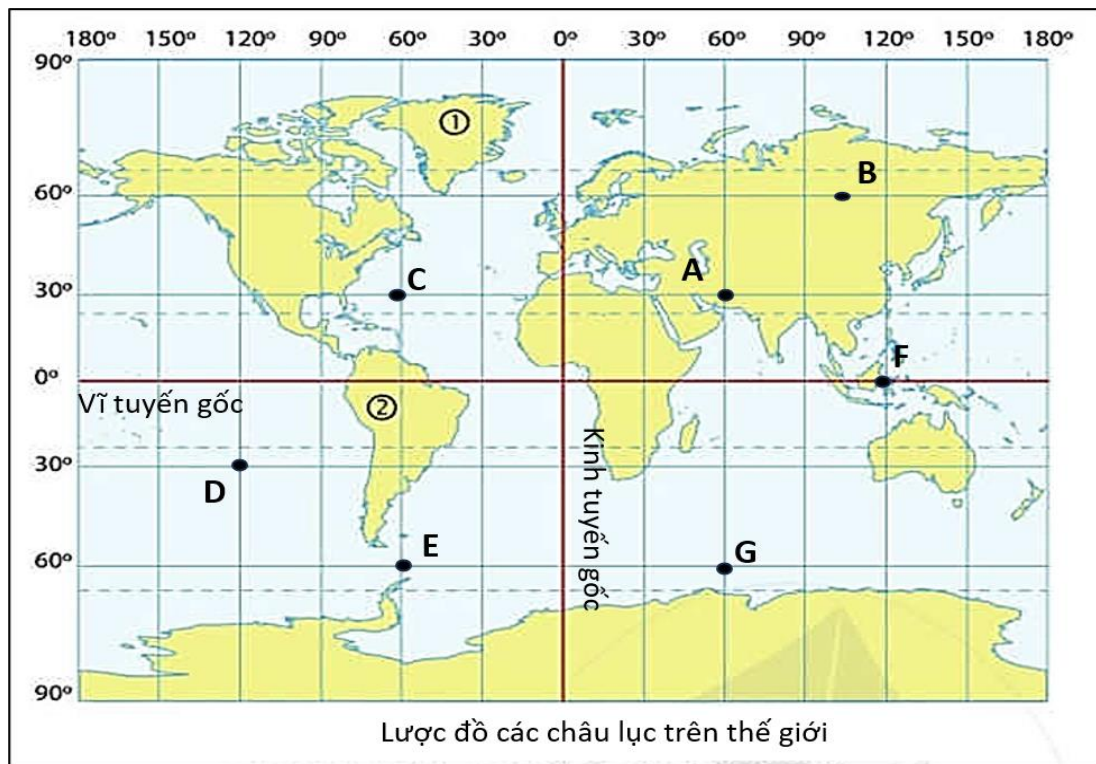
- Bài 1. Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ địa lí của một điểm trên bản đồ

- Bài 2. Các yếu tố cơ bản của bản đồ

2. Bài tập

Câu 1. Khoảng cách trên bản đồ có tỉ lệ là 1: 3 000 000 từ Hà Nội đến Thành phố Yên Bái là 4cm. Hỏi khoảng cách ngoài thực tế từ Hà Nội đến Thành phố Yên Bái là bao nhiêu?

Câu 2. Viết tọa độ của các điểm A, B, C, D, E, F, G



Câu 3. Quan sát lược đồ các châu lục trên thế giới, hãy cho biết hướng của:

- Từ A đến B
- Từ A đến F
- Từ A đến C
- Từ F đến D
- Từ E đến D
- Từ A đến G

3. Một số câu hỏi trắc nghiệm tham khảo

Câu 1. Vĩ tuyến ngắn nhất được đánh số:

- A. 0^0
- B. 45^0
- C. 60^0
- D. 90^0

Câu 2. Kinh tuyến đi qua đài thiên văn Grin-uyt ở ngoại ô thủ đô Luân-đôn của nước Anh được gọi là:

- A. kinh tuyến đông
- B. kinh tuyến tây
- C. kinh tuyến 180^0
- D. kinh tuyến gốc

Câu 3. Xích đạo là vĩ tuyến được đánh số:

- A. 0^0
- B. 45^0
- C. 60^0
- D. 90^0

Câu 4. Các vòng tròn song song trên quả Địa Cầu được gọi là:

- A. vĩ tuyến
- B. kinh tuyến
- C. kinh độ
- D. vĩ độ

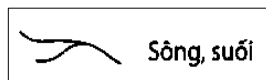
Câu 5. Kí hiệu bản đồ chia thành mấy loại?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 6. Kí hiệu bản đồ chia thành mấy dạng?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

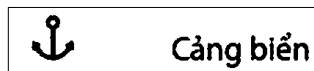
Câu 7. Cho biết kí hiệu sau



thuộc loại kí hiệu nào?

- A. Kí hiệu điểm
- B. Kí hiệu đường
- C. Kí hiệu diện tích
- D. Kí hiệu chữ

Câu 8. Cho biết kí hiệu sau



thuộc dạng kí hiệu nào?

- A. Kí hiệu chữ
- B. Kí hiệu tượng hình
- C. Kí hiệu diện tích
- D. Kí hiệu hình học

Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!